

Số:187/KH-THCS

Phú Quý, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC **Năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 4555/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 674/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2025;

Trường THCS Ngũ Phụng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...).

1.2. Nguy cơ

- Có khoảng 30% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Ý thức học tập của học sinh còn kém. Đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 05 phòng học bộ môn có đủ số lượng máy vi tính, ti vi và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- 37,9% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường. 5,3% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện (Bảo lưu kết quả).

- Cán bộ quản lý nhà trường là cán bộ quản lý cốt cán của huyện được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Hội phụ huynh học sinh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép.

- 100% học sinh đến trường được phụ huynh đầu tư mua cặp đựng sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ.

2.2. Điểm yếu

- Hiện tại giáo viên của nhà trường chưa được đào tạo dạy môn học tích hợp Nghệ thuật, chưa được tập huấn cụ thể môn HĐTN-HN, chương trình Giáo dục địa phương. Việc nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học cũng còn hạn chế.

- Hiện tại có khoảng hơn 30% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; khoảng 40% học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; khoảng 30% học sinh còn yếu về nhiều môn học.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	4	139	73	0	
7	4	131	67	0	
8	4	132	65	0	
9	3	97	56	0	
Tổng	15	499	261	0	

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng số có 12 phòng học)

Phòng học: Phòng số 1: Lớp 6₁ và 8₁, Phòng số 2 lớp 6₂ và 8₂, Phòng số 3 lớp 6₃ và 8₃, phòng số 4 lớp 8₃ và lớp 6₄, phòng số 5 lớp 7₁ và 9₁, Phòng số 6 lớp 7₂ và 9₁, Phòng số 7 lớp 7₃ và 9₃, Phòng số 8 lớp 7₄.

Phòng học bộ môn: Phòng 9 bộ Tin học, Phòng 10 Phòng học thông minh, Phòng 11 bộ môn tiếng Anh, Phòng 12 bộ môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Phòng 13 phòng chuẩn bị dụng cụ thực hành, Phòng 14 bộ môn Sinh - Hóa, Phòng 15 bộ môn Vật lý;

Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư - Kế toán, Phòng Truyền thống, Phòng Đội, phòng Hội đồng, Phòng nghỉ giáo viên, phòng đọc giáo viên, phòng Thiết bị.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 09 buổi/tuần. (Khối 6, 8: 04 buổi sáng, 05 buổi chiều; Khối 7, 9: 05 buổi sáng, 04 buổi chiều); Khối 6, 8: Buổi chiều học chính khóa, buổi sáng tổ chức dạy môn Tin học, GDTC, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương. Khối 7, 9: Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy môn Tin học, GDTC, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Mỗi tháng thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần tổng cộng 9 tiết.

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề và sinh hoạt lớp tổng cộng 96 tiết.

+ Khối 6:

Tháng 9: Chủ đề 1: “Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm - báo cáo.

Tháng 10: Chủ đề 2: “Chăm sóc cuộc sống cá nhân”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - xử lý tình huống - tổ chức cuộc thi hùng biện - báo cáo.

Tháng 11: Chủ đề 3: “Xây dựng tình bạn, tình thầy trò”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thuyết trình hoặc Văn nghệ - vieoclip - tranh ảnh - báo tường - tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hóa nhà trường - báo cáo.

Tháng 12: Chủ đề 4: “Nuôi dưỡng quan hệ gia đình”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam - thảo luận - báo cáo.

Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tháng 01: Chủ đề 5: “Kiểm soát chi tiêu”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - xây dựng kế hoạch chi tiêu - tìm hiểu văn hóa ẩm thực ngày Tết - tọa đàm Lối sống tiết kiệm và an toàn - báo cáo - ngoại khóa.

Tháng 02: Chủ đề 6: “Xây dựng công đồng văn minh, thân thiện”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thảo luận - chia sẻ kế hoạch trong những ngày nghỉ Tết của em - ngày hội Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng - báo cáo.

Tháng 03: Chủ đề 8: “Phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm Vì môi trường bền vững - thảo luận - báo cáo.

Tháng 4: Chủ đề 7: “Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống - thảo luận - tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm - báo cáo.

Tháng 5: Chủ đề 9: “Tôn trọng người lao động”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề - thảo luận - dã ngoại.

* Tạm biệt lớp 6

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Khối 7:

Tháng 9: Chủ đề 1: “Rèn luyện thói quen”. Hình thức tổ chức: Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm - báo cáo.

Tháng 10: Chủ đề 2: “Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - văn nghệ - tổ chức cuộc thi hùng biện - báo cáo.

Tháng 11: Chủ đề 3: “Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - kể chuyện hoặc Văn nghệ - videoclip - tranh ảnh - báo tường - tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hóa nhà trường - báo cáo.

Tháng 12: Chủ đề 4: “Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam - thảo luận - báo cáo.

Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tháng 01: Chủ đề 5: “Chi tiêu có kế hoạch”. Sinh hoạt tập thể - xây dựng kế hoạch chi tiêu - tìm hiểu văn hóa ẩm thực ngày Tết - tọa đàm Lối sống tiết kiệm và an toàn - báo cáo - ngoại khóa.

Tháng 02: Chủ đề 6: “Sống hòa hợp trong cộng đồng”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thảo luận - văn nghệ - ngày hội Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng - báo cáo.

Tháng 03: Chủ đề 7: “Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - chia sẻ những việc làm bảo vệ cảnh quan, di tích - tọa đàm Vì môi trường bền vững - thảo luận - báo cáo.

Tháng 4: Chủ đề 8: “Tìm hiểu các nghề ở các vùng ở địa phương”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống - thảo luận - tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm - báo cáo.

Tháng 5: Chủ đề 9: “Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề - thảo luận - dã ngoại.

* Tạm biệt lớp 7

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Khối 8:

Tháng 9: Chủ đề 1: “Khám phá một số đặc điểm cá nhân”. Hình thức tổ chức: Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm - báo cáo.

Tháng 10: Chủ đề 2: “Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tổ chức cuộc thi hùng biện - báo cáo.

Tháng 11: Chủ đề 3: “Xây dựng trường học thân thiện”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - kể chuyện hoặc Văn nghệ - videoclip - tranh ảnh - báo tường - tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hóa nhà trường - báo cáo.

Tháng 12: Chủ đề 4: “Sống hòa hợp trong gia đình”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam - thảo luận - báo cáo.

Tháng 01: Chủ đề 5: “Làm quen với kinh doanh”. Sinh hoạt tập thể - xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp - tọa đàm Lối sống tiết kiệm và an toàn - báo cáo - ngoại khóa.

Tháng 02: Chủ đề 6: “Tham gia hoạt động phát triển công đồng”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thảo luận - văn nghệ - ngày hội Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng - báo cáo.

Tháng 03: Chủ đề 7: “Truyền thông tránh thiên tai”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - sưu tầm tài liệu - viết báo cáo - tọa đàm Vì môi trường bền vững - thảo luận - báo cáo.

Tháng 4: Chủ đề 8: “Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thiết kế sổ tay nghề nghiệp - thảo luận - tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm - báo cáo.

Tháng 5: Chủ đề 9: “Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - xây dựng kế hoạch - hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề - thảo luận - dã ngoại.

* Tạm biệt lớp 8

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Khối 9:

Tháng 9: Chủ đề 1: “Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm - báo cáo.

Tháng 10: Chủ đề 2: “Giao tiếp, ứng xử tích cực”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm - tổ chức cuộc thi hùng biện - báo cáo.

Tháng 11: Chủ đề 3: “Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tọa đàm hoặc Văn nghệ - videoclip - tranh ảnh - báo tường - tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hóa nhà trường - báo cáo.

Tháng 12: Chủ đề 4: “Góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam - thảo luận - báo cáo.

Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tháng 01: Chủ đề 5: “Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - xây dựng ngân sách cá nhân - tọa đàm Lối sống tiết kiệm và an toàn - báo cáo - ngoại khóa.

Tháng 02: Chủ đề 6: “Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động công đồng”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - thảo luận - ngày hội Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng - báo cáo.

Tháng 03: Chủ đề 7: “Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - truyền thông về bảo vệ môi trường - tọa đàm Vì môi trường bền vững - thảo luận - báo cáo.

Tháng 4: Chủ đề 8: “Tìm hiểu những nghề em quan tâm”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống - thảo luận - tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm - báo cáo.

Tháng 5: Chủ đề 9: “Xác định con đường cho bản thân sau THCS”. Hình thức tổ chức: Sinh hoạt tập thể - hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề - thảo luận - dã ngoại.

* Tạm biệt lớp 9

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Bình Thuận biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2030 trường THCS Ngũ Phụng đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, xứng đáng là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục của Đặc khu Phú Quý.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
499	396	103	390	109	334	165	451	48	301	198	309	190	451	48	333	166	444	55	472	27
Tỷ lệ	79.4	20.6	78.2	21.8	66.9	33.1	90.4	9.6	60.3	39.7	61.9	38.1	90.4	9.6	66.7	33.3	89	11	94.6	5.4

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
499	472	27	484	15	397	102	489	10	398	101
Tỉ lệ	94.6	5.4	97	3.0	79.6	20.4	98	2.0	79.8	20.2

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa học sinh bỏ học giữa chừng.

- Học sinh xếp loại về Phẩm chất: 87% từ Đạt trở lên.

- Học sinh xếp loại về Năng lực: 87% từ Đạt trở lên.

- 95% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS.

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 70%, học nghề đạt 25%.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 2 HĐGDKNs/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

- Phần đầu hằng năm có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 (nếu cấp trên tổ chức).

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 6 - HỌC KÌ I

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	1	1	1	1	1	23
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2		1	1	1		2	2	2	2	23
	Kiến thức chung								3					2				3	8
Khoa học tự nhiên	Hóa học					3	4	4	4	4	3								22
	Vật lý	4	4	4	4	1													17
	Sinh học											2	4	4	4	4	4	4	26
	Kiến thức chung										1	2						4	7
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC			1			1			1			1			1			5
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	49
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 6 - HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2		1	1	1	1	2	2	2	1	21
	Địa lí	2	2	2	2	1	1			2	2	2	2	1	1	1		21
	Kiến thức chung							1	3							2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học																	
	Vật lý							4	4	4	4	4	4	4	4	4		36
	Sinh học	4	4	4	4	4	4	4										28
	Kiến thức chung																4	4
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC			1			1					1			1			4
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	47
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																		

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 7 - HỌC KÌ I

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1		23
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	1		1	1	1	1	2	2	2	1	22
	Kiến thức chung							1	3								2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học	4	4	4	4	4	4	4	4										36
	Vật lý									4	4	4	4	4	4	4	4		32
	Sinh học																		
	Kiến thức chung																	4	4
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC			1			1			1			1			1			5
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	49
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 7 - HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1		21
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2			1	1	2	2	2	1	21
	Kiến thức chung								2	2						2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học																	
	Vật lý	4	4															8
	Sinh học			4	4	4	4	4	4	4	4	1	4	4	4	4	4	53
	Kiến thức chung											3					4	7
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC			1			1					1			1			4
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	47
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																		

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 8 - HỌC KÌ I

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2		1	1	1	1	2	2	2	1	23
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1			2	2	2	2	1	1	1		22
	Kiến thức chung							1	3								2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3							47
	Vật lý											1	4	4	4	4	4		21
	Sinh học																		
	Kiến thức chung																	4	4
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC			1			1			1			1			1			5
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	49
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 8 - HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	1		1	1	1	2	2	2	1	21
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	1	1	1		21
	Kiến thức chung							1	3							2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học																	
	Vật lý	4	4	4	4	2												18
	Sinh học					2	4	4	1	4	4	4	4	4	4	4		43
	Kiến thức chung							3									4	7
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC			1			1					1			1			4
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	47
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																		

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 9 - HỌC KÌ I

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1		1	2	2	2	1	1	1	1		23
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	1		1	1	1	2	2	2	2		22
	Kiến thức chung							2	2								2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học												3	4	4	4	4		23
	Vật lý	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1						45
	Sinh học																		
	Kiến thức chung																	4	4
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC			1			1			1			1			1			5
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	49
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, LỚP 9 - HỌC KÌ II

MÔN/ TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2		1	1	1	1	2	2	2	1	21
	Địa lí	2	2	2	2	1	1			2	2	2	2	1	1	1		21
	Kiến thức chung							1	3							2	3	9
Khoa học tự nhiên	Hóa học	4	4	4	4	4	4	2										26
	Vật lý																	
	Sinh học							2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	38
	Kiến thức chung																4	4
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC			1			1					1			1			4
	TN CD, SHL	3	3	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	47
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	539
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																		

2. Các hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích Vạn An Thạnh, Chùa Linh Quang, Miếu Công chúa Bàn Tranh; giao lưu với đơn vị trường khác...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

3. Các câu lạc bộ:

3.1. Câu lạc bộ tiếng Anh:

- Mỗi năm tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 02 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn tiếng Anh tham mưu.

3.2. Câu lạc bộ thể thao (Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền hơi).

- Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 7 hàng tuần.

- Tổ chức cho học sinh đá giao hữu giữa các lớp.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Khung kế hoạch thời gian năm học

- Ngày tựu trường: 25/8/2025.

- Ngày khai giảng: 05/9/2025.

- Học kỳ 1: Từ 08/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026.

- Học kỳ 2: Từ 19/01/2026 đến trước 31/5/2026.

Nghỉ tết Âm lịch: Theo quy định của tỉnh.

Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của SGD&ĐT Lâm Đồng.

Xét tốt nghiệp THCS: Thực hiện theo hướng dẫn của SGD&ĐT Lâm Đồng.

Xét tuyển sinh vào lớp 6: Hoàn thành trước ngày 31/7/2026.

- Kê thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026.

2. Lịch công tác:

Thời gian	Nội dung công tác
8/2025	- Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn. - Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học. - Rà soát cơ sở vật chất trình các cấp có thẩm quyền.

	- Tham gia các Chuyên đề sách giáo khoa, các hội nghị chuyên đề,...
9/2025	- Khai giảng năm học mới. - Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng, Trường. - Xây dựng các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. - Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân. - Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,...
10/2025	- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 9, phụ đạo HS yếu, kém. - Triển khai hội thi GVCN lớp giỏi cấp trường; tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức; tổ chức các hoạt động thao giảng trường, tổ; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,.... - Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Hoàn thành CSDL đầu năm. - Điều tra hoàn thành nhập dữ liệu PCGD. - Hoàn thành việc ký các loại cam kết của GV, HS đầu năm.
11/2025	- Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn. - Sơ kết phong trào thi đua 20/11. Tổ chức Lễ kỷ kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 22/12. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền ATGT. - Tiếp tục hội thi GVĐG cấp trường; tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức; tổ chức các hoạt động thao giảng trường, tổ; tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,...
12/2025	- Duy trì nền nếp dạy-học. - Hoàn thành hội thi GVCN lớp giỏi cấp trường; tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức; tổ chức các hoạt động thao giảng trường, tổ; tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,.... - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn. - Tổ chức ôn tập kiểm tra cuối HKI. - Tổ chức tuyển chọn VĐV và tập luyện để tham gia Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” cấp Đặc khu.
01/2026	- Tổ chức kiểm tra cuối HKI; hoàn thành học bạ học kỳ I, Sơ kết học kỳ 1, quán triệt phương hướng HKII; nộp các báo cáo học kỳ 1. - Đánh giá thi đua - khen thưởng giáo viên, nhân viên, học sinh học kỳ 1. - Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh giữa năm. - Điều chỉnh việc phân công giảng dạy, xếp thời khóa biểu học kỳ II. - Tuyên truyền nhân ngày học sinh, sinh viên 9/01. Phát động phong trào thi đua mừng Đảng, mừng xuân. - Tiếp tục kế hoạch bồi dưỡng HSG 9, phụ đạo HS yếu, kém, ôn thi tuyển sinh lớp 10. - Kết thúc học kỳ I: 16/01/2026. Bắt đầu học kỳ II: 19/01/2026. - Hoàn thành CSDL trên hệ thống.
02/2025	- Duy trì nền nếp dạy-học. Tăng cường công tác duy trì sĩ số học sinh. - Tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức; tổ chức các hoạt động thao

	<p>giảng trường, tổ; tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kế hoạch bồi dưỡng HSG 9, phụ đạo HS yếu, kém, ôn thi tuyển sinh lớp 10. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân.
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức; tổ chức các hoạt động thao giảng trường, tổ; tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,... - Tiếp tục kế hoạch bồi dưỡng HSG 9, phụ đạo HS yếu, kém, ôn thi tuyển sinh lớp 10. - Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 8/3.
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập học kỳ II cho học sinh. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham gia thi HSG 9, phụ đạo HS yếu, kém, ôn thi tuyển sinh lớp 10. - Tổ chức các chuyên đề, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động GDNGLL,... - Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS.
5+6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra cuối HKII. - Đánh giá xếp loại học sinh học kỳ II và năm học. - Tổ chức đánh giá thi đua - khen thưởng cán bộ, giáo viên, học sinh học kỳ II và năm học. - Tổ chức đánh giá chuẩn GV, HT, PHT. - Tổng kết năm học. - Xét tốt nghiệp THCS. - Báo cáo tổng kết năm học. - Hội nghị cha mẹ học sinh cuối năm. - Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ, phương án tổ chức xét tốt nghiệp. Tập huấn cho CBGV, HS về quy chế, nghiệp vụ liên quan. - Bổ sung hồ sơ KĐCL, hoàn thành BDTX. - Ôn tập thi vào lớp 10 THPT. - Cấp giấy chứng nhận TN tạm thời cho HS. - Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hồ sơ, phương án tổ chức xét tuyển sinh lớp 6 (Hoàn thành trong tháng 7). Tập huấn cho CBGV, HS về Quy chế, nghiệp vụ liên quan. Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nhân dân về xét tuyển sinh lớp đầu cấp. - Rà soát CSVC và tham mưu với địa phương để bổ sung CSVC. - Kiểm tra, duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp, thi lại, ký học bạ. - Tổ chức kiểm tra lại năm học 2025 - 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên:

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch

giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường Trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thực đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

1.7. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục khối

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Dạy môn	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Số tiết TC	Số tiết thừa/thiếu
1	Đỗ Thị Thùy Dương	TT	Văn	Văn K9 (12), GDĐP K8, 9 (Phản Văn)	TT (3)	15	19	
2	Nguyễn Thị Kim Dung	GV	Văn	Văn 8 _{2,3,4} (8); HĐTN-HN 6 ₃ (3)	Chủ nhiệm 8 ₃ (4)	19	19	
3	Huỳnh Tự Do	GV	Văn	Văn 6 _{1,2} (8); Văn 7 _{1,2} (8) HĐTN-HN 8 ₄ (3)		19	19	
4	Nguyễn Xuân Quy	GV	Văn	Văn 6 _{3,4} (8); Văn 7 _{3,4} (8) GDĐP K6,7 (Phản Văn)		16	19	
5	Nguyễn Tinh Vi	GV	Địa lý	LS&ĐL 9 ₁ (3); LS&ĐL K6 (12); GDĐP 6 _{1,2,3} (Phản LS&ĐL); HĐTN-HN 6 ₁ (3)		18	19	
6	Nguyễn Quốc Hợp	GV	Địa lý	LS&ĐL K8 (12); GDĐP K7, 8, 9 _{1,2}		15	19	

				(Phần LS&ĐL); HĐTN-NH 8 ₃ (3)				
7	Lê Thị Kim Huệ	GV	Lịch sử	LS&ĐL 9 _{2,3} (6); LS&ĐL K7 (12); GDĐP 6 ₄ , 9 ₃ (Phần LS&ĐL)		18	19	
8	Đặng Thị Hồng Bảo	GV	GDCD	GDCD K9 (3); GDCD K8 (4); GDCD K7 (4); HĐTN-HN 9 ₂ (3); GDĐP K8, 9 (Phần GDCD)	Chủ nhiệm 9 ₂ (4)	18	19	
9	Nguyễn Quốc Thắng	TP	GDCD	GDCD K6 (4); GDĐP K6, 7 (Phần GDCD)	TP (1); Chủ nhiệm 6 ₂ (4)	9	19	
10	Phạm Thị Thúy Hà	TT	Toán	Toán 9 _{1,2} (8); Toán 8 _{3,4} (8)	TT (3)	19	19	
11	Nguyễn Thị Thủy	GV	Toán	Toán 7 _{3,4} (8); HĐTN-HN 7 ₄ (3)	Chủ nhiệm 7 ₄ (4)	15	19	
12	Tiêu Văn Mỹ	GV	Toán	Toán 9 ₃ (4); Toán 8 _{1,2} (8); HĐTN, HN 8 ₁ (3)	Chủ nhiệm 8 ₂ (4)	19	19	
13	Nguyễn Văn Sinh	GV	Toán - Tin	Toán 7 _{1,2} (8); HĐTN-HN 7 ₁ (3)	Chủ nhiệm 7 ₁ (4)	15	19	
14	Phạm Thị Thường	GV	Toán	Toán 6 _{2,3,4} (12)	Chủ nhiệm 6 ₃ (4)	16	19	
15	Đỗ Ngọc Trị	GV	Tin	Tin K9 (3); Tin K8 (4); Tin K7 (4); Tin 6 (4)	PTPBM Tin (3)	18	19	
16	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	TT	Sinh	KHTN 7 _{1,2} (8); HĐTN-HN 7 ₂ (3)	TT (3); Chủ nhiệm 7 ₂ (4)	18	19	
17	Đặng Thanh Vân	GV	Sinh	KHTN K6 (16)		16	19	
18	Văn Thanh Tuấn	TP	Vật lý	KHTN K9 (12)	TP (1); Chủ nhiệm 9 ₁ (4)	17	19	
19	Lê Thị Dĩnh	GV	Vật lý	KHTN 8 _{1,2,3} (12); HĐTN-HN 8 ₁ (3)	Chủ nhiệm 8 ₁ (4)	19	19	
20	Phạm Thị Ngọc Giàu	GV	Hóa	KHTN 8 ₄ (4); KHTN 7 _{3,4} (8); HĐTN-HN 9 ₁ (3)		15	19	
21	Nguyễn Thị Kim Lanh	GV	Công nghệ	CN K9 (4,5); CN K7 (4); HĐTN,HN 7 ₃ (3)	Chủ nhiệm 7 ₃ (4)	15,5	19	
22	Huỳnh Thị Mỹ Trung	GV	Công nghệ	CN K8 (6); CN K6 (4); HĐTN-HN 6 ₂ (3)	Chủ nhiệm 8 ₄ (4)	17	19	
23	Ngô Thị Hiệu	TT	Anh	Anh 9 _{1,2} (6); Anh 6 _{2,3,4} (9)	TT (3)	18	19	
24	Đỗ Thị Huệ	GV	Anh	Anh 9 ₃ (3); Anh K8 (12)	Chủ nhiệm 9 ₃ (4)	19	19	

25	Dương Thị Thương	GV	Anh	Anh K7 (12); Anh 6 ₁ (3)	Chủ nhiệm 6 ₁ (4)	19	19	
26	Nguyễn T. Kim Hoa	TP	Nhạc - MT	Nghệ thuật K8 (8); Nghệ thuật K7 (8); GDĐP 6, 7 (Phần Mỹ thuật + Âm nhạc)	TP (1)	17	19	
27	Trần Thị Kim Thông	GV	Nhạc	Nghệ thuật K9 (6); Nghệ thuật K6 (8); GDĐP 8,9 (Phần Mỹ thuật + Âm nhạc)	PTVN (3)	17	19	
28	Nguyễn Đức Thọ	GV	TD	GDTC K8 (8); GDTC K7 (8); GDTC 6 ₁ (2)		18	19	
29	Đỗ Hùng Lợi	GV	TD	GDTC K9 (6); GDTC 6 _{2,3,4} (6); HĐT,HN 6 ₄ (3)	Chủ nhiệm 6 ₄ (4)	19	19	

Lưu ý: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chương trình nội dung giáo dục địa phương sẽ có kế hoạch cụ thể riêng.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Ngũ Phụng năm học 2025 - 2026. Ban giám hiệu yêu cầu GV-NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH đặc khu Phú Quý (b/c);
- Toàn thể GV-NV trường (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hải